**Sở Giáo dục và Đào tạo .....**

**Đề thi Giữa kì 2 môn Sinh học 11**

**năm 2025**

*Thời gian làm bài: 45 phút*

*(không kể thời gian phát đề)*

**(Đề số 1)**

**Câu 1:** Cảm ứng ở động vật là

**A.** phản xạ có điều kiện.

**B.** phản ứng của cơ thể thông qua hệ thần kinh trả lời lại kích thích bên ngoài hoặc bên trong cơ thể.

**C.** phản xạ không điều kiện.

**D.** khả năng tiếp nhận kích thích và phản ứng lại các kích thích từ môi trường sống đảm bảo cho sinh vật tồn tại và phát triển.

**Câu 2**: Dùng một chiếc kim nhọn châm vào thân con thuỷ tức, con thuỷ tức sẽ có phản ứng như thế nào?

**A.** Thân thủy tức co lại để tránh kích thích.

**B.** Thủy tức co toàn thân lại để tránh kích thích.

**C.** Thủy tức co một phần thân xung quanh vùng bị kích thích.

**D.** Thủy tức không có phản ứng gì đặc trưng.

**Câu 3**: Đặc điểm **không** đúng với phản xạ có điều kiện là

**A.** được hình thành trong quá trình sống và không bền vững.

**B.** không di truyền được, mang tính cá thể.

**C.** có số lượng hạn chế.

**D.** thường do vỏ não điều khiển.

**Câu 4**: Khi chạm tay vào gai nhọn ta có phản ứng rút tay lại. Bộ phận thực hiện của cảm ứng trên là

**A.** tuỷ sống.                                      **B.** cơ tay.

**C.** gai nhọn.                                      **D.** thụ quan ở tay.

**Câu 5:**Xung thần kinh truyền qua sợi trục có bao miêlin nhanh hơn sợi trục không có bao miêlin và tiết kiệm được năng lượng do

**A.**bao miêlin là loại prôtêin dẫn truyền xung thần kinh rất nhanh.

**B.**sự thay đổi tính thấm của màng chỉ xảy ra tại các eo Ranviê nên xung thần kinhtruyền theo lối "nhảy cóc".

**C.**sợi trục không có bao miêlin chứa ít ti thể nên không giàu năng lượng.

**D.**sợi trục không có bao miêlin có rất nhiều eo Ranviê nên xung động bị lan tỏa xung quanh.

**Câu 6:**Quá trình truyền tin qua xináp diễn ra theo trật tự là

**A.**khe xináp →  màng trước xináp → chùy xináp → màng sau xináp.

**B.**màng trước xináp → chùy xináp → khe xináp → màng sau xináp.

**C.**màng sau xináp → khe xináp → chùy xináp → màng trước xináp.

**D.**chùy xináp → màng trước xináp → khe xináp → màng sau xináp.

**Câu 7**: Khi bị thương, đắp đá lạnh lên vết thương sẽ có tác dụng giảm đau. Dựa theo cơ chế truyền xung thần kinh, giải thích nào sau đây đúng?

**A.** Đá lạnh sẽ làm đông cứng các bóng chứa chất trung gian hóa học tại vết thương nên xung thần kinh không được truyền đi.

**B.** Đá lạnh sẽ làm đóng tất cả các kênh ion trên sợi thần kinh nên xung thần kinh không được truyền đi.

**C.** Đá lạnh sẽ biến tính các thụ thể ở màng sau nên không tiếp nhận được các chất trung gian hóa học làm xung thần kinh không được truyền đi.

**D.** Đắp đá lạnh làm giảm nhiệt ở vị trí bị thương, nơron tại chỗ đau giảm chuyên hóa, giảm khả năng truyền xung thần kinh.

**Câu 8**: Tập tính bẩm sinh **không** có đặc điểm

**A.** có sự thay đổi linh hoạt trong đời sống cá thể.

**B.** rất bền vững và không thay đổi.

**C.** tập hợp các phản xạ không điều kiện diễn ra theo một trình tự nhất định.

**D.** do kiểu gen quy định.

**Câu 9**: Tập tính học tập ở người và động vật có hệ thần kinh phát triển được hình thành rất nhiều vì

**A.** số tế bào thần kinh rất nhiều và tuổi thọ thường cao.

**B.** sống trong môi trường phức tạp.

**C.** có nhiều thời gian để học tập.

**D.** hình thành được mối liên hệ mới giữa các nơron.

**Câu 10**: Cho các phát biểu sau:

I. Đàn ngỗng mới nở chạy theo người đầu tiên mà chúng nhìn thấy là hình thức học tập quen nhờn.

II. Trời rét bạn An vội đi lấy áo ấm để mặc là hình thức học ngầm.

III. Chó sói sống thành bầy đàn là tập tính sinh sản.

IV. Cá trích di chuyển vào cửa sông để đẻ trứng sau đó quay trở lại biển là tập tính sinh sản.

Số phát biểu **không** đúng là

**A.** 4.           **B.** 3.           **C.** 2.           **D.** 1.

**Câu 11**: Mô phân sinh là nhóm các tế bào

**A.** đã phân hoá.

**B.** chưa phân hoá, duy trì được khả năng nguyên phân.

**C.** đã phân chia.

**D.** chưa phân chia.

**Câu 12:** Thứ tự các loại mô phân sinh tính từ ngọn đến rễ cây Hai lá mầm là

**A.** mô phân sinh đỉnh ngọn → mô phân sinh bên → mô phân sinh đỉnh rễ.

**B.** mô phân sinh đỉnh ngọn → mô phân sinh đỉnh rễ → mô phân sinh bên.

**C.** mô phân sinh đỉnh rễ → mô phân sinh đỉnh ngọn → mô phân sinh bên.

**D.** mô phân sinh bên → mô phân sinh đỉnh ngọn → mô phân sinh đỉnh rễ.

**Câu 13**: Sinh trưởng thứ cấp là

**A.** sự tăng trưởng bề ngang của cây do mô phân sinh bên của cây thân thảo hoạt động tạo ra.

**B.** sự tăng trưởng bề ngang của cây do mô phân sinh bên của cây Hai lá mầm hoạt động tạo ra.

**C.** sự tăng trưởng bề ngang của cây Một lá mầm do mô phân sinh bên của cây hoạt động tạo ra.

**D.** sự tăng trưởng bề ngang của cây do mô phân sinh lóng của cây hoạt động tạo ra.

**Câu 14:**Khi nói về sinh trưởng của các loài thực vật, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

I. Cây tre là loài chỉ có sinh trưởng sơ cấp.

II. Cây phượng là loài vừa có sinh trưởng sơ cấp vừa có sinh trưởng thứ cấp.

III. Cây cau là loài có mô phân sinh lóng.

IV. Cây lúa là loài có mô phân sinh bên.

**A.** 1.           **B.** 2.           **C.** 3.           **D.** 4.

**Câu 15:** Đặc điểm nào **không** có ở hoocmôn thực vật?

**A.** Tính chuyên hoá cao hơn nhiều so với hoocmôn ở động vật bậc cao.

**B.** Với nồng độ rất thấp gây ra những biến đổi mạnh trong cơ thể.

**C.** Được vận chuyển theo mạch gỗ và mạch rây.

**D.** Được tạo ra một nơi nhưng gây ra phản ứng ở nơi khác.

**Câu 16**: Ở thực vật, hoocmôn gibêrelin (GA) có bao nhiêu tác dụng sinh lí sau đây?

I. Tăng số lần nguyên phân, kích thích tăng trưởng chiều cao của cây.

II. Kích thích nảy mầm của hạt.

III. Kích thích phân chia tế bào và kích thích sinh trưởng chồi bên.

IV. Kích thích ra rễ phụ.

V. Tạo quả không hạt.

**A.** 5.           **B.** 4.           **C.** 3.           **D.** 2.

**Câu 17**: Khi cắm hoa để giữ cho hoa tươi lâu người ta có thể dùng hoocmôn thực vật phun lên hoa. Loại hoocmôn đó thường là

**A.** xitôkinin.                  **B.** auxin.

**C.** êtilen.                       **D.** axit abxixic.

**Câu 18**: Khi cây mướp có độ cao nhất định thì người ta tiến hành bấm ngọn cây. Có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng về hiện tượng này?

I. Bấm ngọn cây mướp để hạn chế sự vươn dài của ngọn giúp bố trí mướp leo dàn một cách hợp lí.

II. Bấm ngọn cây mướp để kích thích sự phát triển của chồi bên.

III. Bấm ngọn cây mướp để giảm bớt hàm lượng auxin (là một hoocmôn kích thích sinh trưởng) trong ngọn cây.

IV. Bấm ngọn cây mướp nhằm mục đích tăng năng suất cho cây mướp.

**A.** 3.           **B.** 4.           **C.** 2.           **D.** 1.

**Câu 19:** Không dùng auxin nhân tạo đối với nông phẩm được sử dụng trực tiếp làm thức ăn là vì

**A.** làm giảm năng suất của cây sử dụng lá.

**B.** không có enzim phân giải nên auxin tích luỹ trong nông phẩm sẽ gây độc đối với người và gia súc.

**C.** làm giảm năng suất của cây sử dụng củ.

**D.** làm giảm năng suất của cây sử dụng thân.

**Câu 20:**Củ khoai tây sau khi thu hoạch thì trải qua một giai đoạn ngủ rồi mới nảy mầm. Muốn trồng khoai tây trái vụ, người ta xử lí củ giống bằng hoocmôn

**A.** xitôkinin.                  **B.** auxin.

**C.** gibêrelin.                 **D.** axit abxixic.

**Câu 21:** Sinh trưởng của cơ thể động vật là

**A.** quá trình tăng kích thước của các hệ cơ quan trong cơ thể.

**B.** quá trình tăng kích thước của cơ thể do tăng kích thước và số lượng của tế bào.

**C.** quá trình tăng kích thước của các mô trong não bộ của động vật.

**D.** quá trình tăng kích thước của các cơ quan trong cơ thể.

**Câu 22:** Khi nói về sự phát triển của động vật, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

I. Tất cả các loài động vật có xương sống đều phát triển không qua biến thái.

II. Tất cả các loài động vật không xương sống đều phát triển qua biến thái.

III. Ở các loài động vật phát triển biến thái hoàn toàn, cơ thể trưởng thành có hình dạng khác xa với ấu trùng.

IV. Ở các loài biến thái không hoàn toàn, ấu trùng phải trải qua nhiều lần lột xác thì mới biến đổi thành con trưởng thành.

**A.** 1.           **B.** 2.           **C.** 3.           **D.** 4.

**Câu 23:**Nhóm gồm những động vật sinh trưởng và phát triển qua biến thái không hoàn toàn là

**A.** cá chép, gà, thỏ, khỉ.

**B.** cánh cam, bọ rùa, bướm, ruồi.

**C.** bọ ngựa, cào cào, tôm, cua.

**D.** châu chấu, ếch, muỗi.

**Câu 24:**Hoocmôn điều hòa sinh trưởng và phát triển ở động vật có xương sống là

**A.** hoocmôn sinh trưởng, ơtrôgen, testostêrôn, ecđixơn, juvenin.

**B.** hoocmôn sinh trưởng, tirôxin, ơtrôgen, testostêrôn.

**C.** tirôxin, ơtrôgen, testostêrôn, ecđixơn, juvenin.

**D.** hoocmôn sinh trưởng, tirôxin, ơtrôgen, testostêrôn, juvenin.

**Câu 25:** Ở côn trùng, hoocmôn ecđixơn có tác dụng

**A.** ức chế quá trình lột xác ở sâu bướm.

**B.** kích thích quá trình rụng trứng và sinh sản.

**C.** ức chế quá trình rụng trứng và ức chế phát triển phôi.

**D.** gây lột xác ở sâu bướm, kích thích sâu biến thành nhộng và bướm.

**Câu 26:** Quá trình sinh trưởng và phát triển của động vật chịu sự tác động của nhân tố bên trong và nhân tố bên ngoài. Trong các nhân tố sau có bao nhiêu nhân tố là nhân tố bên ngoài?

I. Dinh dưỡng.               II. Ánh sáng.         III. Nhiệt độ.         IV. Hoocmôn.

**A.** 1.           **B.** 2.           **C.** 3.           **D.** 4.

**Câu 27**: Cho các phát biểu sau:

I. Ở trẻ em, nhược năng tuyến yên sẽ mắc bệnh đần độn.

II. Ở trẻ em, ưu năng tuyến yên khi còn trẻ sẽ mắc bệnh lùn xiếc.

III. Ở người, ưu năng tuyến yên vào tuổi trưởng thành sẽ gây bệnh khổng lồ.

IV. Hoocmôn tirôxin được hình thành từ tuyến yên có tác dụng kích thích tuyến sinh dục.

V. Ở trẻ em, nhược năng tuyến giáp có thể sẽ dẫn đến làm xương biến dạng, đần độn.

Số phát biểu đúng là

**A.** 2.           **B.** 3.           **C.** 4.           **D.** 5.

**Câu 28:**Nhân tố bên trong quan trọng nhất điều khiển sinh trưởng và phát triển của động vật là

**A.** nhân tố di truyền.      **B.** hoocmôn.

**C.** thức ăn.                     **D.** nhiệt độ và ánh sáng.

**Câu 29**: Đối với vật nuôi, vào mùa có khí hậu lạnh thì sự sinh trưởng và phát triển chậm hơn mùa có khí hậu thích hợp. Nguyên nhân chủ yếu là vì

**A.** thân nhiệt giảm làm cho sự chuyển hoá, sinh sản giảm.

**B.** cơ thể mất nhiều năng lượng để duy trì thân nhiệt.

**C.** thân nhiệt giảm làm cho sự chuyển hoá trong cơ thể giảm làm hạn chế tiêu thụ năng lượng.

**D.** thân nhiệt giảm làm cho sự chuyển hoá trong cơ thể giảm, sinh sản tăng.

**Câu 30**: Mục đích của các biện pháp cải tạo sự sinh trưởng và phát triển của vật nuôi là

**A.** tạo ra nhiều giống vật nuôi mới.

**B.** tạo nhiều giống vật nuôi thích nghi với điều kiện địa phương.

**C.** tạo ra những giống vật nuôi có những đặc tính quý hiếm.

**D.** thu được sản phẩm tối đa với chi phí tối thiểu.

**ĐÁP ÁN**

**Câu 1:** D
**Câu 2:** C
**Câu 3:** C
**Câu 4:** B
**Câu 5:** B
**Câu 6:** B
**Câu 7:** D
**Câu 8:** A
**Câu 9:** D
**Câu 10:** C (Sai: I và II → I là in vết, không phải quen nhờn; II là phản xạ có điều kiện, không phải học ngầm)
**Câu 11:** B
**Câu 12:** A
**Câu 13:** B
**Câu 14:** C (II, III, IV đúng)
**Câu 15:** A
**Câu 16:** B (I, II, V đúng)
**Câu 17:** A
**Câu 18:** B (I, II, III, IV đều đúng)
**Câu 19:** B
**Câu 20:** C
**Câu 21:** B
**Câu 22:** C (III, IV, đúng)
**Câu 23:** C (Bọ ngựa, cào cào: biến thái không hoàn toàn; tôm, cua: không biến thái hoặc biến thái không hoàn toàn tùy loài)
**Câu 24:** B
**Câu 25:** D
**Câu 26:** C (I, II, III là nhân tố bên ngoài)
**Câu 27:** B (I, III, V đúng)
**Câu 28:** B
**Câu 29:** C
**Câu 30:** D